

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

**THỜI KHOÁ BIỂU CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN HỆ CHÍNH QUY KHÓA I HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

**Áp dụng từ ngày 25/8/2014 đến ngày 20/12/2014**

| STT               | Mã học phần | Tên học phần                | Số ĐVHT | Giảng viên              | Thứ | Tiết LT | Tiết TL | Phòng học | Sĩ số | Ghi chú     |
|-------------------|-------------|-----------------------------|---------|-------------------------|-----|---------|---------|-----------|-------|-------------|
| <b>K1QTKD - A</b> |             |                             |         |                         |     |         |         |           |       |             |
| 1                 | DHKT05      | Nguyên lý kế toán           | 4       | TS. Lê Thị Tú Oanh      | 2   | 7-9     |         | HT7A      | 52    |             |
| 2                 | DHTH01      | Xây dựng và phát triển nhóm | 3       | Ths. Ngô Minh Hiền      | 2   | 10-11   |         | HT7A      | 52    |             |
| 3                 | DHCT03      | Tư tưởng HCM                | 3       | Ths. Vũ Thị Bích Đào    | 3   | 7-9     |         | HT6A      | 102   |             |
| 4                 | DHKT02      | Kinh tế vi mô               | 4       | TS. Trần Quang Tiến     | 3   | 10-12   |         | HT6A      | 102   |             |
| 5                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3         | 3       | Ths. Bùi Thị Minh Trang | 4   | 7-9     |         | HT7A      | 51    | K1QTKD - A1 |
| 6                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3         | 3       | Ths. Bùi Thị Minh Trang | 4   | 10-12   |         | HT7A      | 51    | K1QTKD - A2 |
| 7                 | DHKT02      | Kinh tế vi mô               | 4       | TS. Trần Quang Tiến     | 5   |         | 7-8     | HT1       | 102   |             |
| 8                 | DHTH01      | Xây dựng và phát triển nhóm | 3       | Ths. Ngô Minh Hiền      | 5   |         | 9-10    | HT7A      | 50    |             |
| 9                 | DHKT05      | Nguyên lý kế toán           | 4       | TS. Lê Thị Tú Oanh      | 5   |         | 11-12   | HT7A      | 50    |             |
| 10                | DHGG06      | Quốc phòng an ninh 2        | 5       | Ths. Nguyễn Đức Hạnh    | 6   | 7-12    |         | HT1       | 102   |             |
| 11                | DHNT12      | Lý thuyết xác suất thống kê | 4       | Ths. Đỗ Huyền Trang     | 7   | 2-5     |         | HT7A      | 52    |             |

**Chi chú:**

Tiếng Anh khoa CTXH chia thành 3 lớp, khoa QTKD chia 2 lớp theo trình độ sinh viên.

Tiết 1: 7h-7h45; Tiết 2: 7h50-8h35; Tiết 3: 8h40-9h25; Tiết 4: 9h35-10h20; Tiết 5: 10h25-11h10; Tiết 6: 11h15-12h

Tiết 7: 12h30-13h15; Tiết 8: 13h20-14h05; Tiết 9: 14h10-14h55; Tiết 10: 15h-15h45; Tiết 11: 15h50-16h35; Tiết 12: 16h40-17h25

Trưởng Phòng Đào tạo

*Lan*

Ths. Dương Thị Ngọc Lan



TS. Trần Quang Tiến

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

**THỜI KHOÁ BIỂU CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN HỆ CHÍNH QUY KHÓA I HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

Áp dụng từ ngày 25/8/2014 đến ngày 20/12/2014

| STT               | Mã học phần | Tên học phần                | Số ĐVHT | Giảng viên              | Thứ | Tiết LT | Tiết TL | Phòng học | Sĩ số | Ghi chú     |
|-------------------|-------------|-----------------------------|---------|-------------------------|-----|---------|---------|-----------|-------|-------------|
| <b>K1QTKD - B</b> |             |                             |         |                         |     |         |         |           |       |             |
| 1                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3         | 3       | Ths. Bùi Thị Minh Trang | 2   | 1-3     |         | PH2       | 51    | K1QTKD - A1 |
| 2                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3         | 3       | Ths. Bùi Thị Minh Trang | 2   | 4-6     |         | PH2       | 51    | K1QTKD - A2 |
| 3                 | DHNT01      | Xây dựng và phát triển nhóm | 3       | Ths. Ngô Minh Hiền      | 2   | 8-9     |         | PH2       | 50    |             |
| 4                 | DHKT05      | Nguyên lý kế toán           | 4       | TS. Lê Thị Tú Oanh      | 2   | 10-12   |         | PH2       | 50    |             |
| 5                 | DHCT03      | Tư tưởng HCM                | 3       | Ths. Vũ Thị Bích Đào    | 3   | 7-9     |         | HT6A      | 102   |             |
| 6                 | DHKT02      | Kinh tế vi mô               | 4       | TS. Trần Quang Tiến     | 3   | 10-12   |         | HT6A      | 102   |             |
| 7                 | DHKT02      | Kinh tế vi mô               | 4       | TS. Trần Quang Tiến     | 5   |         | 7-8     | HT1       | 102   |             |
| 8                 | DHKT05      | Nguyên lý kế toán           | 4       | TS. Lê Thị Tú Oanh      | 5   |         | 9-10    | PH2       | 50    |             |
| 9                 | DHNT01      | Xây dựng và phát triển nhóm | 3       | Ths. Ngô Minh Hiền      | 5   |         | 11-12   | PH2       | 50    |             |
| 10                | DHGQ06      | Quốc phòng an ninh 2        | 5       | Ths. Nguyễn Đức Hạnh    | 6   | 7-12    |         | HT1       | 102   |             |
| 11                | DHNT12      | Lý thuyết xác suất thống kê | 4       | Ths. Đỗ Huyền Trang     | 7   | 7-10    |         | HT7A      | 50    |             |

**Chi chú:**

Tiếng Anh khoa CTXH chia thành 3 lớp, khoa QTKD chia 2 lớp theo trình độ sinh viên.

Tiết 1: 7h-7h45; Tiết 2: 7h50-8h35; Tiết 3: 8h40-9h25; Tiết 4: 9h35-10h20; Tiết 5: 10h25-11h10; Tiết 6: 11h15-12h

Tiết 7: 12h30-13h15; Tiết 8: 13h20-14h05; Tiết 9: 14h10-14h55; Tiết 10: 15h-15h45; Tiết 11: 15h50-16h35; Tiết 12: 16h40-17h25

Trưởng Phòng Đào tạo

Ths. Dương Thị Ngọc Lan

PGĐ phụ trách Học viện



TS. Trần Quang Tiến



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

**THỜI KHOÁ BIỂU CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN HỆ CHÍNH QUY KHÓA I HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

Áp dụng từ ngày 25/8/2014 đến ngày 20/12/2014

| STT               | Mã học phần | Tên học phần         | Số ĐVHT | Giảng viên                 | Thứ | Tiết LT | Tiết TL | Phòng học | Sĩ số | Ghi chú   |
|-------------------|-------------|----------------------|---------|----------------------------|-----|---------|---------|-----------|-------|-----------|
| <b>K1CTXH - A</b> |             |                      |         |                            |     |         |         |           |       |           |
| 1                 | DHXXH03     | Dân số và phát triển | 4       | TS. Đoàn Thị Thanh Huyền   | 2   | 1-3     |         | HT1       | 129   |           |
| 2                 | DHCT03      | Tư tưởng HCM         | 3       | TS. Vũ Thị Thúy Hiền       | 2   | 4-6     |         | HT1       | 129   |           |
| 3                 | DHXXH03     | Dân số và phát triển | 4       | TS. Đoàn Thị Thanh Huyền   | 3   |         | 1-2     | HT1       | 129   |           |
| 4                 | DHPL04      | Hành chính văn phòng | 4       | TS. Đoàn Thị Tố Uyên       | 3   | 3-6     |         | HT1       | 129   |           |
| 5                 | DHVVH03     | Tiếng Việt thực hành | 4       | TS. Trần Thị Thu Hiền      | 4   | 1-3     |         | HT6A      | 64    |           |
| 6                 | DHTL07      | Kỹ năng giao tiếp    | 4       | Ths. Nguyễn Thị Phụng      | 4   | 4-6     |         | HT6A      | 64    |           |
| 7                 | DHCB02      | Chính sách xã hội    | 4       | PGS.TS Đinh Thị Minh Tuyết | 5   | 1-4     |         | HT1       | 64    |           |
| 8                 | DHTL07      | Kỹ năng giao tiếp    | 4       | TS. Nguyễn Thị Phụng       | 6   |         | 1-2     | HT6A      | 64    |           |
| 9                 | DHVVH03     | Tiếng Việt thực hành | 4       | TS. Trần Thị Thu Hiền      | 6   |         | 3-4     | HT6A      | 64    |           |
| 10                | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 6   | 10-12   |         | HT7A      | 43    | K1CTXH-A1 |
| 11                | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 7   | 1-3     |         | PH2       | 43    | K1CTXH-A2 |
| 12                | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 7   | 4-6     |         | PH2       | 43    | K1CTXH-A3 |

**Chi chú:**

Tiếng Anh khoa CTXH chia thành 3 lớp, khoa QTKD chia 2 lớp theo trình độ sinh viên.

Tiết 1: 7h-7h45; Tiết 2: 7h50-8h35; Tiết 3: 8h40-9h25; Tiết 4: 9h35-10h20; Tiết 5: 10h25-11h10; Tiết 6: 11h15-12h

Tiết 7: 12h30-13h15; Tiết 8: 13h20-14h05; Tiết 9: 14h10-14h55; Tiết 10: 15h-15h45; Tiết 11: 15h50-16h35; Tiết 12: 16h40-17h25

Trưởng Phòng Đào tạo

*Lan*

Ths. Dương Thị Ngọc Lan



Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2014

**THỜI KHOÁ BIỂU CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN HỆ CHÍNH QUY KHÓA I HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015****Áp dụng từ ngày 25/8/2014 đến ngày 20/12/2014**

| STT               | Mã học phần | Tên học phần         | Số ĐVHT | Giảng viên                 | Thứ | Tiết LT | Tiết TL | Phòng học | Sĩ số | Ghi chú   |
|-------------------|-------------|----------------------|---------|----------------------------|-----|---------|---------|-----------|-------|-----------|
| <b>K1CTXH - B</b> |             |                      |         |                            |     |         |         |           |       |           |
| 1                 | DHXXH03     | Dân số và phát triển | 4       | TS. Đoàn Thị Thanh Huyền   | 2   | 1-3     |         | HT1       | 129   |           |
| 2                 | DHCT03      | Tư tưởng HCM         | 3       | TS. Vũ Thị Thúy Hiền       | 2   | 4-6     |         | HT1       | 129   |           |
| 3                 | DHXXH03     | Dân số và phát triển | 4       | TS. Đoàn Thị Thanh Huyền   | 3   |         | 1-2     | HT1       | 129   |           |
| 4                 | DHPL04      | Hành chính văn phòng | 4       | TS. Đoàn Thị Tố Uyên       | 3   | 3-6     |         | HT1       | 129   |           |
| 5                 | DHTL07      | Kỹ năng giao tiếp    | 4       | TS. Bùi Thị Mai Đông       | 4   | 1-3     |         | HT7A      | 65    |           |
| 6                 | DHVVH03     | Tiếng Việt thực hành | 4       | Ths. Nguyễn Thanh Thủy     | 4   | 4-6     |         | HT7A      | 65    |           |
| 7                 | DHCB02      | Chính sách xã hội    | 4       | PGS.TS Đinh Thị Minh Tuyết | 5   | 1-4     |         | HT1       | 65    |           |
| 8                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 5   | 7-9     |         | HT6A      | 43    | K1CTXH-A1 |
| 9                 | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 5   | 10-12   |         | HT6A      | 43    | K1CTXH-A2 |
| 10                | DHVVH03     | Tiếng Việt thực hành | 4       | Ths. Nguyễn Thanh Thủy     | 6   |         | 1-2     | HT7A      | 65    |           |
| 11                | DHTL07      | Kỹ năng giao tiếp    | 4       | TS. Bùi Thị Mai Đông       | 6   |         | 5-6     | HT7A      | 65    |           |
| 12                | DHNT03      | Tiếng Anh căn bản 3  | 3       | Ths. Bùi Thị Phương Thảo   | 6   | 7-9     |         | HT7A      | 43    | K1CTXH-A3 |

**Chi chú:**

Tiếng Anh khoa CTXH chia thành 3 lớp, khoa QTKD chia 2 lớp theo trình độ sinh viên.

Tiết 1: 7h-7h45; Tiết 2: 7h50-8h35; Tiết 3: 8h40-9h25; Tiết 4: 9h35-10h20; Tiết 5: 10h25-11h10; Tiết 6: 11h15-12h

Tiết 7: 12h30-13h15; Tiết 8: 13h20-14h05; Tiết 9: 14h10-14h55; Tiết 10: 15h-15h45; Tiết 11: 15h50-16h35; Tiết 12: 16h40-17h25

**Trưởng Phòng Đào tạo**

Ths. Dương Thị Ngọc Lan

**PGĐ phụ trách Học viện**  
**PHỤ NỮ VIỆT NAM**  
  
 TS. Trần Quang Tiến